TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 12/QĐTA ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm: 1976 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 115/4, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Số 260/2 đường V, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 20/11, ấp P, xã P (nay là số 15/10, tổ 10, ấp P, xã P), huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn N quen biết nhau qua mai mối của hai bên gia đình và dưới sự thúc ép của cha mẹ hai bên nên ngày 16-11-1996, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 84 cùng ngày.

Hôn nhân qua mai mối, không có thời gian tìm hiểu nên trong thời gian chuẩn bị tổ chức đám cưới, qua tiếp xúc chị D và anh N nhận thấy giữa hai người không có tình cảm cũng như tính tình không hòa hợp nên thống nhất hủy bỏ đám cưới, nhưng do không hiểu biết không làm thủ tục ly hôn.

Hiện nay, chị D đã có cuộc sống riêng ổn định nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N để chấm dứt quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo kết quả xác minh thì anh Nguyễn Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 15/10, tổ 10, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, hiện nay anh N không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên mà đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2017 đến nay, đi đâu, làm gì, địa phương không biết.

Do anh N đi khỏi địa phương một thời gian dài không có tin tức nên chị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị D vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung thêm cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D về việc xin ly hôn với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn đối với bị đơn được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa chị D vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị D hôn nhân do qua mai mối không có thời gian tìm hiểu nên trong thời gian chuẩn bị tổ chức đám cưới hai người nhận thấy không có tình cảm cũng như tính tình không hòa hợp nên thống nhất hủy bỏ đám cưới, nhưng không làm thủ tục ly hôn. Nay, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Trong qúa trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng anh N vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị D cho rằng trên thực tế thì hai người có đăng ký kết hôn, nhưng không có tình cảm nên đã thống nhất hủy bỏ đám cưới và mỗi người ở một nơi từ đó cho đến nay, trong khi đó anh N vắng mặt. Xét thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị D là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị D về việc "Ly hôn" đối với anh Nguyễn Văn N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009155 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (số 84 ngày 16-11-1996);
- Lưu hồ sơ vụ án….

Võ Hoàng Đức